TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 270*/2023/QĐST/HNGĐ*

M, ngày 26 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 267/2023/TLST-HNGĐ ngày 16/8/2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Lan A, sinh năm 1983;

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: T, thị trấn Q, huyện M, thành phố H.

- Bị đơn: Anh Lê Huy H, sinh năm 1982;

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: T, thị trấn Q, huyện M, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 171/2004, ngày 30/12/2004, tại UBND thị trấn Q, huyện M, thành phố H.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18/8/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. ***Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:*** Chị Ngô Thị Lan A và anh Lê Huy H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Lê Thị Hồng P, sinh ngày 17/06/2005; Lê Minh T, sinh ngày 11/8/2013 và Lê Đức L, sinh ngày 05/9/2009.

Giao 02 con chung là cháu Lê Minh T, sinh ngày 11/8/2013 và Lê Đức L, sinh ngày 05/9/2009 cho chị A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác;

Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H cho đến khi có sự thay đổi khác. Sau khi ly hôn anh H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Đối với cháu Lê Thị Hồng P, sinh ngày 17/06/2005 đã thành niên, đủ 18 tuổi không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung; tài sản riêng; công sức; công nợ: Không yêu cầu tòa án giải quyết, không xem xét.

- Về án phí: Chị A tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận chị A đã nộp đủ 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0021223 ngày 16/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M. Hoàn trả lại chị A số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND M.*
- *Chi cục THADS M.*
- *CQ đã thực hiện việc ĐKKH*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ; VP.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Định